

Số: 443/TB-THPTNĐC

Thủ Dầu Một, ngày 17 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56, Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2027;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Dương quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của HĐND tỉnh Bình Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 của HĐND tỉnh Bình Dương sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của HĐND tỉnh Bình Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thanh lý nhà xe của Trường Trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Đình Chiểu;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-THPTNĐC ngày 15/7/2024 của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu về việc thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm để đấu giá thanh lý nhà xe của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xác định giá khởi điểm để đấu giá thanh lý nhà xe của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu ngày 16 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-THPTNĐC ngày 17/7/2024 của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu về việc phê duyệt mức giá khởi điểm để đấu giá thanh lý nhà xe của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu.

Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu thông báo rộng rãi đến các đơn vị tổ chức đấu giá về nội dung đấu giá tài sản thanh lý như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá: Trường trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu. Địa chỉ: 814A Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Tên tài sản đấu giá: Nhà xe của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu có kết cấu là nhà cấp 4, xây dựng năm 2012, diện tích 214m².

(Phụ lục đặc điểm kinh tế kỹ thuật của tài sản thanh lý kèm theo Thông báo này).

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 14.812.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm mười hai ngàn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có đủ các điều kiện quy định tại khoản 4, điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016 và theo bảng tiêu chí tại Phụ lục 1 của Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0

2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Trong năm 2023 là tổ chức đấu giá thành tài sản công của các Cơ quan Nhà nước (Điểm a khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản 2016) trên địa bàn tỉnh Bình Dương tối thiểu 20 Hợp đồng đã hoàn thành (Chỉ xét tổ chức đấu giá đạt từ 20 hợp đồng trở lên) 5 điểm.	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Nếu các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản quan tâm, đề nghị gửi hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá trên Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản.

- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, số 814 A Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại: 0274.3827.238.

TẠO
ÔNG
3 HỌ
HÔNG
JINH CH
*

- Trong quá trình chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, trường hợp thông tin liên quan chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, người có tài sản có thể yêu cầu tổ chức đấu giá chứng minh, giải trình để làm rõ.

*** Ghi chú:**

- Yêu cầu các tổ chức tham gia việc lựa chọn gửi kèm theo Phụ lục tự chấm điểm (chính xác) của đơn vị mình ký tên đóng dấu của tổ chức và Bảng kê tài sản cùng loại (chính xác) mà đơn vị mình đã bán trong năm liền kề, mức chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm.

- Những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu không hoàn trả hồ sơ.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng Thông tin Điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định và trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Công TTĐT QG về đấu giá TS;
- Website trường;
- Bảng tin;
- Lưu VT, KT, B.

HIỆU TRƯỞNG



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: "TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU" in the center, and "SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG" around the perimeter. A blue ink signature is written over the stamp.

Phạm Nguyễn Thanh Tuấn



A partial red circular stamp is visible on the right edge of the page, showing the text "TỈNH BÌNH DƯƠNG" and "SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO".



PHỤ LỤC I
(PHỤ LỤC ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA TÀI SẢN THANH LÝ)

(Kèm theo Thông báo số 443 /TB-THPTNDC ngày 17/7 /2024 của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu)

1. Mô tả hiện trạng:

- Công trình: Nhà cấp IV, diện tích 214 m², diện tích sàn xây dựng 214m²;
- Kết cấu: Móng, cột thép ống D90, mái tôn, nền bê tông;

2. Khối lượng phá dỡ và vật tư thu hồi: Cửa nhà xe học sinh

TT	Danh mục công tác / Diễn giải KL	Đơn vị tính	Số C.K	Kích thước			Hệ số phụ	Tổng dài	D.tích (m2)	K.L C.Kiện	Khối lượng
				Dài	Rộng	Cao					
I	Phá dỡ nhà xe học sinh										
1	Tháo dỡ mái tôn dày 0.45mm	100m2									2,19
	Mái dọc trục A-B&C-B	100m2	2,00	20,00	4,55		0,01070	40,00	182,16	0,97	1,95
	Máng tôn thoát nước	100m2		20,00	1,20		0,01000	20,00	24,00	0,24	0,24
2	Vì kèo, xà gồ thép hộp, sê nô	tấn									1,25
2.1	Vì kèo, xà gồ thép hộp tậndụng										
	Thép hộp vuông 40x80x1,4	tấn	12,00	20,00			0,00256	240,00		0,05	0,62
	Thép V5 khung giằng ngang trục A, trục C	tấn	2,00	20,00			0,01	40,00		0,12	0,24
2.2	Khung thép mái tôn Thép D60 dày 1.35mm	tấn	5,00	11,11			0,00188			0,02	0,10



2.3	Cột thép ống D90 dày 3.0mm	tấn	1,00							0,29
	Cột trục A, trục C	tấn	10,00		2,8	0,00631			0,02	0,18
	Cột trục B	tấn	5,00		3,5	0,00631			0,02	0,11
I	Phế liệu thu hồi nhà xe họcsinh									
1	Tôn mái 0,45mm	tấn						218,920	0,002	0,353
2	Vì kèo, xà gồ thép hộp, sê nô	tấn								1,248

